CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3091.../2020/HII - BCQT	*Yên Bái, ngày ..30.. tháng .04.. năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(năm 2019)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- Sở Giao dịch Chứng khoánThành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 02163.853.886; Fax: 02163.851.123; Email: info@anphatmineral.com
- Vốn điều lệ: 278.500.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: HII

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	190402/2019/NQ-ĐHĐ	19/4/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần An Tiến Industries

II. Hội đồng quản trị (năm 2019)

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Xuân Cường	Chủ tịch HĐQT	26/09/2018	9	100%	
2	Ông Vũ Thanh Bình	Thành viên HĐQT	20/07/2015	9	100%	

3	Ông Nguyễn Hữu Long	Thành viên HĐQT	12/02/2018	9	100%	
4	Ông Phạm Ánh Dương	Thành viên HĐQT	26/09/2018	3	100%	Miễn nhiệm ngày 19/4/2019
5	Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT	26/09/2018	9	100%	
6	Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên HĐQT	19/4/2019	6		Bổ nhiệm ngày 19/4/2019

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo theo đúng định hướng chiến lược đề ra bởi HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp để nắm bắt tình hình và định hướng sản xuất của công ty. HĐQT cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp để ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện.
- Ngoài ra, HĐQT tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hiện Hội đồng quản trị chưa thành lập tiểu ban

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	022501/2019/NQ-HĐQT	25/2/2019	Về việc chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019
2	040401/2019/NQ-HĐQT	04/4/2019	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019
3	190401/2019/NQ-HĐQT	19/4/2019	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
4	060601/2019/NQ-HĐQT	06/6/2019	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019

5	300801/2019/NQ - HĐQT	30/08/2019	Bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty
6	250901/2019/NQ - HĐQt	25/09/2019	Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty
7	011002/2019/QĐ - HĐQT	01/10/2019	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty
8	011003/2019/QĐ - HĐQT	01/10/2019	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty
9	161001/2019/NQ - HĐQT	16/10/2019	Thông qua việc dừng triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho CBCND theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty
10	251101/2019/NQ - HĐQt	25/11/2019	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

III. Ban kiểm soát (năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hường	Trưởng BKS	1/10/2009	1	50%	Miễn nhiệm ngày 19/4/2019
2	Bà Nguyễn Thị Huyền	Trưởng BKS	19/4/2019	3	50%	Bổ nhiệm ngày 19/4/2019
3	Bà Hoàng Phương Hằng	Thành viên BKS	28/2/2017	4	100%	
4	Bà Đặng Thị Xuê	Thành viên BKS	28/2/2017	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2019. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty. Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty.

4. Các hoạt động khác của Ban Kiểm Soát (nếu có)

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (năm 2016) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Công ty mẹ	0800373586 cấp lần đầu ngày 09/3/2007 tại Sở Kế	Lô CN11+CN12, Cụm CN An Đồng, Nam	2009		

				hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương	Sách, Hải Dương			
2	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín	-	Công ty con	0801177672 cấp lần đầu ngày 16/3/2016 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương	Số 294, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, TP Hải Dương, Hải Dương	25/7/2016		
3	Công ty CP An Thành Bicsol	-	Công ty con	0801208793 cấp lần đầu ngày 22/3/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Số 95 đường Khúc Thừa Dụ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương	10/3/2017		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên công ty	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giải trị giao dịch
1	Công ty CP Nhựa An Phát xanh	Công ty mẹ	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	108,986,193,719
2	Công ty CP Sản xuất Tổng hợp An Thành	Công ty con	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	32,963,533,021
3	Công ty CPVL XD công nghệ cao An Cường	Công ty con cấp 2(đã thoái vốn)	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	295,168,982
4	Công ty CP Nhựa và Bao bì An Vinh	Công ty con cấp 2(đã thoái vốn)	Bán hàng hóa, cung	216,802,500

			cấp dịch vụ	
5	Công ty TNHH An Trung Industries	Cty trong cùng tập đoàn	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	103,090,909
6	Công ty CP Nhựa An Phát xanh	Công ty mẹ	Mua hàng hóa, dịch vụ	127,543,447,122
7	Công ty CP Sản xuất Tổng hợp An Thành	Công ty Con	Mua hàng hóa, dịch vụ	47,596,047,932
8	Công ty CP Liên vận An Tín	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	55,921,877,158
9	Công ty TNHH An thành Bicsol PTE Singapore	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	586,404,000

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành

Không có

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2019)

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	**Đinh Xuân Cường**		**Chủ tịch HĐQT**	**Nam**	**CMND**	011976518	6/6/2008	CA TP. Hà Nội	31/115, Trần Cung, Hà Nội		26/09/2018	**Bổ nhiệm**
1.1	Đinh Công Đạc		Bố đẻ	Nam	Thẻ căn cước	001049002914	13/01/2017	Hà Nội	Số 31 ngõ 115 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, HN.			
1.2	Hứa Thị Xuân		Mẹ đẻ	Nữ	Thẻ căn cước	037151000382	13/01/2017	Hà Nội	Số 31 ngõ 115 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, HN.			
1.3	Dương Thanh Hoa		Vợ	Nữ	CMND	012064869	17/03/2012	Hà Nội	Số 31 ngõ 115 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, HN.			
1.4	Đinh Lam Ngọc		Con	Nữ	Dưới 15 tuổi chưa có CMND				Số 31 ngõ 115 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, HN.			

1.5	Đinh Dương Phú		Con	Nam	Dưới 15 tuổi chưa có CMND				Số 31 ngõ 115 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, HN.			
1.6	Đinh Khánh Quỳnh		Chị ruột	Nữ	Thẻ căn cước	001174005090	13/07/2015	Hà Nội	Số 31 ngõ 115 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, HN.			
1.7	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Thành viên HĐQT		ĐKKD	0800373586	19/4/2019	Hải Dương	Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương			
1.8	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings		Thành viên HĐQT kiêm TGĐ		ĐKKD	0801210129	03/09/2019	Hải Dương	Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương			
2	**Phạm Ánh Dương**		**Thành viên HĐQT**	**Nam**	**CMND**	**012144877**	**8/6/2007**	**CA TP. Hà Nội**	**Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**			**Miễn nhiệm ngày 19/4/2019**

2.1	Phạm Dũng		Bố ruột	Nam	CMND	010068200	29/9/2005	HàNội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2.2	Vũ Thị Được		Mẹ ruột	Nữ	CMND	011235523	10/6/2005	HàNội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2.3	Nguyễn Thanh Hoa		Vợ	Nữ	CMND	011746422	14/7/2007	Hà Nội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2.4	Phạm Duy Anh		Con trai	Nam	CMND Dưới 15 tuổi, chưa có CMND			Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2.5	Phạm Gia Vinh		Con trai	Nam	Dưới 15 tuổi, chưa có CMND			Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			

2.6	Phạm Kiên Trung		Con trai	Nam	Dưới 15 tuổi, chưa có CMND			Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2.7	Phạm Nguyệt Minh		Em gái	Nữ	CMND	012097123	8/6/2007	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2.8	Lê Mạnh Hùng		Em rể	Nam	CMND	011699615	24/10/2003	Hà Nội				
2.9	Nguyễn Nguyệt Linh		Em dâu	Nữ	CMND	001181010090	23/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG dân cư				
2.10	Phạm Hoàng Việt		Em trai	Nam	CMND	001081010137	21/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG dân cư				
2.11	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Chủ tịch HĐQT		ĐKKD	0800373586	19/4/2019	Hải Dương	Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương			

2.12	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings		Chủ tịch HĐQT		ĐKKD	0801210129	12/10/2018	Hải Dương	Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương			
3	**Đoàn Minh Đức**		**Thành viên HĐQT**		**CMND**	026084000518	21/04/2015	Công an Thành phố Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			**Bổ nhiệm ngày 19/4/2019**
3.1	Đoàn Xuân Trúc		Bố ruột			036050001406		Công an Thành phố Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.2	Phạm Thị Cúc		Mẹ ruột			011957018		Công an Thành phố Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.3	Đoàn Thị Hồng		Chị gái			011882656		Công an Thành phố Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.4	Phan Thanh Hải		Anh rể			012612952			Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			

3.5	Đoàn Thị Lý		Chị gái			013654713		Công an Thành phố Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.6	Lê Anh Tuấn		Anh rể			012043074			Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.7	Đoàn Minh Phú		Anh trai			012175443		Công an Thành phố Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.8	Lê Thanh Huyền		Chị dâu						Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.9	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol		Thành viên HĐQT		ĐKKD	0801208793	22/03/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Khu Công Nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương			
4	**Phạm Đỗ Huy Cường**		**Thành viên HĐQT**	**Nam**	**Căn cước công dân**	025083000297	**29/02/2016**	Cục CSĐKQLC T& DLQG về DC	TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		26/09/ 2018	**Bổ nhiệm**

4.1	Phạm Văn Nhật		Bố ruột		CMND	010959240	9/7/2008	CA TP Hà Nội	TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
4.2	Đỗ Thị Thu		Mẹ ruột		Căn cước công dân	025160000011	22/07/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
4.3	Cao Thu Hương		Vợ		CMND	012729806	14/05/2011	CA TP Hà Nội	TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
4.4	Phạm Thạch Thảo		Con gái		CMND	Dưới 15 tuổi chưa có CMND	TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội					
4.5	Lê Thị Thêu		Em dâu		CMND	173566925	25/01/2007	CA Thanh Hóa	Hà Nội			
4.6	Phạm Đỗ Huy Thành		Em trai		CMND	012871824	25/05/2006	CA TP Hà nội	Hà Nội			

4.7	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings		Thành viên HĐQT		ĐKKD	0801210129	30/1/2019	Hải Dương	Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương			
5	**Vũ Thanh Bình**		Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	Nam	CMND	**012088000004**	**04/07/2013**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Xóm 17, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội**			
5.1	Vũ Ngọc Sang		Bố ruột	Nam	CMND	045049026	29/10/2007	Lai Châu	TT Tân Uyên, H Tân Uyên, T Lai Châu			
5.2	Phạm Thị Thơm		Mẹ ruột	Nữ	CMND	045049022	10/01/2009	Lai Châu	TT Tân Uyên, H Tân Uyên, T Lai Châu			
5.3	Vũ Mạnh Khải		Em trai	Nam	CMND	045201777	27/4/2015	Lai Châu	TT Tân Uyên, H Tân Uyên, T Lai Châu			
5.4	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng công nghệ cao An Cường		Chủ tịch HĐQT		ĐKKD	0801238156	09/01/2018	Sở Kế hạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Khu Công Nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương			

6	**Nguyễn Hữu Long**		**Thành viên HĐQT**	**Nam**	**CMND**	**040076000623**	**11/4/2018**	**Cục CS ĐKQLCT &DLQG về DC**	**P12.9- A4 – Làng QT Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**			**Bổ nhiệm ngày 12/02/ 2018**
6.1	Nguyễn Hữu Liêu		Bố ruột	Nam	CMND	010768012	13/4/2007	Hà Nội	Số nhà 36 , Dãy A6, ngõ 40 đường Đức Thắng , Bắc Từ Liêm , Hà Nội			
6.2	Nguyễn Thị Nhàn		Mẹ ruột	Nữ	CMND	010735529	18/02/2011	Hà Nội	Số nhà 36 , Dãy A6, ngõ 40 đường Đức Thắng , Bắc Từ Liêm , Hà Nội			
6.3	Trần Thị Kim Cúc		Vợ	Nữ	CMND	001176001031	24/4/2014	Cục CS ĐKQLCT &DLQG về DC	P12.9- A4 – Làng QT Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			
6.4	Nguyễn Hữu Duy Minh		Con trai	Nam	Dưới 15 tuổi chưa có CMT				P12.9- A4 – Làng QT Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			
6.5	Nguyễn Trần Mai Phương		Con gái	Nữ	Dưới 15 tuổi chưa có CMT				P12.9- A4 – Làng QT Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			

6.6	Nguyễn Thị Kim Thanh		Chị gái	Nữ	CMND	001174006390	19/10/2015	Hà Nội	Tổ dân phố số 7 – Phường Đức Thắng – Bắc Từ Liêm			
7	**Nguyễn Thị Thu Nhàn**		**Kế toán trưởng**	**Nữ**	**CMND**	**060823371**	**12/02/2016**	**CA Yên Bái**	**Phường Hợp Minh – TP Yên Bái – Yên Bái**			
7.1	Nguyễn Ngọc Bằng		Bố ruột	Nam	CMND	060437920	02/10/2014	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 9, Phường Hợp Minh, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.2	Vương Thị Thanh		Mẹ ruột	Nữ	CMND	060129854	09/10/2014	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 9, Phường Hợp Minh,TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.3	Đào Bá Ngọc		Chồng	Nam	CMND	060796937	02/10/2009	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 6, Phường Hợp Minh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.4	Nguyễn Thị Thúy Vân		Chị gái	Nữ	CMND	060476000	06/08/2008	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 9, Phường Hợp Minh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.5	Nguyễn Thị Kim Thoa		Chị gái	Nữ	CMND	017371751	13/04/2012	CA TP.Hà Nội	Số 35, thôn trên xã Bích Hòa, Thanh Oai, TP.Hà Nội			
7.6	Nguyễn Thị Hồng Giang		Chị gái	Nữ	CMND	060645761	12/11/2009	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 9, Phường Hợp Minh,Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái			

7.7	Nguyễn Thị Thu Hà		Chị gái	Nữ	CMND	060645772	06/01/2015	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 40, phường Đồng Tâm, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.8	Nguyễn Thị Bích Hưởng		Chị gái	Nữ	CMND	060768942	21/04/2009	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 30, phường Yên Thịnh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.9	Nguyễn Thành Đạt		Em trai	Nam	CMND	060967168	26/02/2015	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 9, Phường Hợp Minh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.10	Nguyễn Minh Thủy		Anh rể	Nam	CMND	111325895	13/04/2012	CA TP.Hà Nội	Số 35, thôn trên xã Bích Hòa, Thanh Oai, TP.Hà Nội			
7.11	Trịnh Ngọc Thuận		Anh rể	Nam	CMND	060677671	27/04/2010	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 40, phường Đồng Tâm, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
7.12	Nguyễn Thế Dung		Anh rể	Nam	CMND	060595059	22/01/2016	CA Tỉnh Yên Bái	Tổ 30, phường Yên Thịnh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái			
8	**Nguyễn Thị Hường**		**Trưởng ban**	**Nữ**	**CMND**	**142040656**	**13/7/2013**	**Hải Dương**	**Thôn Xuân Hưng, Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng**			Miễn nhiệm ngày 19/4/2019

8.1	Nguyễn Văn Tơn		Bố ruột	Nam	CMND	030058001346	8/8/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu 5, Thị trấn Thanh Miện, Thanh Miện, Hải Dương			
8.2	Trần Thị Thế		Mẹ ruột	Nữ	CMND	140675516	4/11/2016	CA Hải Dương	Khu 5, Thị trấn Thanh Miện, Thanh Miện, Hải Dương			
8.3	Phạm Viết Dương		Chồng	Nam	CMND	031298279	22/7/2013	CA Hải Phòng	Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng			
8.4	Phạm Thị Hoài Anh		Con gái	Nữ	Dưới 15 tuổi chưa có CMND				Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng			
8.5	Phạm Thùy Dung		Con gái	Nữ	Dưới 15 tuổi chưa có CMND				Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng			
8.6	Nguyễn Văn Hướng		Em trai	Nam	CMND	142199507	21/6/2010	CA Hải Dương	Khu 5, Thị trấn Thanh Miện, Thanh Miện, Hải Dương			
9	**Nguyễn Thị Huyền**		Trưởng ban kiểm soát	Nữ	CMND	030185004292	01/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú &DLQG về dân cư	Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			
9.1	Nguyễn Bá Tiến		Bố đẻ	Nam	CMND	140230045	11/12/2012	CA tỉnh Hải Dương	Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			

9.2	Nguyễn Thị Tân		Mẹ đẻ	Nữ	CMND	141018952	12/7/2011	CA tỉnh Hải Dương	Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			
9.3	Nguyễn Trường Nam		Chồng	Nam	CMND	172342994	11/5/2009	CA tỉnh Thanh Hóa	Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			
9.4	Nguyễn Bá Long		Em trai	Nam	CMND	142747924	24/12/2014	CA tỉnh Hải Dương	Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			
9.5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi		Con gái	Nữ	Dưới 15 tuổi, chưa có CMND				Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			
9.6	Nguyễn Gia Bách		Con trai		Dưới 15 tuổi, chưa có CMND				Khu 9 - phường Ngọc Châu - Thành phố Hải Dương			
10	**Đặng Thị Xuê**		**Thành viên**	**Nữ**	**CMND**	**030182002256**	**16/5/2016**	**Cục Cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư**	**Tây Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương**			

10.1	Đặng Tiến Phán		Bố ruột	Nam	CMND	142474666	24/3/2005	CA Hải Dương	989 Lê Thanh Nghị, khu 9, P.Hải Tân, TP. Hải Dương			
10.2	Mai Thị Xoa		Mẹ ruột	Nữ	CMND	140374199	10/10/1978	CA Hải Hưng	989 Lê Thanh Nghị, khu 9, P.Hải Tân, TP. Hải Dương			
10.3	Nguyễn Viết Tuyển		Chồng	Nam	Thẻ CCCD	034082004805	26/4/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL CT & DLQG về dân cư	3B, ngõ 18, phố Bá Liễu, khu 5, P.H ải Tân, TP Hải Dương			
10.4	Nguyễn Mai Trang		Con gái	Nữ	Dưới 15 tuổi chưa có CMND				3B, ngõ 18, phố Bá Liễu, khu 5, P.H ải Tân, TP Hải Dương			
10.5	Đặng Tiến Phú		Em trai	Nam	CMND	142072805	11/7/2008	CA Hải Dương	Số 5, ngõ 426/48/52 đường Láng, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			
10.6	Lê Thị Hằng Nga		Em dâu	Nữ	Thẻ CCCD	038192000296	24/2/2016	CT CCS ĐKQL CT & DLQG về dân cư	Số 5, ngõ 426/48/52 đường Láng, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			
10.7	Đặng Thị Lê		Em gái	Nữ	CMND	142348375	26/2/2004	CA Hải Dương	989 Lê Thanh Nghị, khu 9, P.Hải Tân, TP. Hải Dương			

11	**Hoàng Phương Hằng**		**Thành viên**	**Nữ**	**CMND**	**142694809**	**02/8/2013**	**CA Hải Dương**	**Thị trấn Thanh Hà, Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.**				
11.1	Hoàng Văn Tiến		Bố ruột	Nam	CMND	141421565	11/4/2009	CA Hải Dương	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương				
11.2	Đặng Thị Hoa		Mẹ ruột	Nữ	CMND	141576412	06/8/2010	CA Hải Dương	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương				
11.3	Hoàng Mai Phương		Chị gái	Nữ	CMND	142620710	14/11/2009	CA Hải Dương	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương				
11.4	Đoàn Trọng Thành		Anh rể	Nam	CMND	030093000817	01/3/2016	CA Hải Dương	Ái Quốc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương				
12	Nguyễn Việt Dũng		Q. Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	Nam	CMND	031084006267	21/10/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P903 – Tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		30/08/2019	Bổ nhiệm ngày 30/08/2019	
12.1	Nguyễn Đình Tâm		Bố ruột / Father	Nam	CMND	013322301	12/06/2011	CA Hà Nội	P903 – Tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		30/08/2019		

12.2	Vũ Thị Hồng Nhị		Mẹ ruột / Mother	Nữ	CMND	031149000017	26/06/2014	CA Hải Phòng	P903 – Tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		30/08/2019	
12.3	Nguyễn Nguyên Trung		Con trai / Son	Nam	CMND	Dưới 15 tuổi chưa có CMND			P903 – Tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		30/08/2019	
12.4	Trần Tố Uyên		Vợ/Wife	Nữ	CMND	031685659	20/07/2007	CA Hải Phòng	P903 – Tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		30/08/2019	
12.5	Nguyễn Mạnh Thắng		Anh trai / Brother	Nam	CMND	031074004761		Hà Nội	P903 – Tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		30/08/2019	

2. *Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ (%)*	*Số cổ phiếu*	*Tỷ lệ (%)*	
1	Ông Phạm Ánh Dương	Thành viên HĐQT	1.000.000	3,59%	0	0%	Thực hiện quyền tặng
2	Ông Đinh Xuân Cường	Chủ tịch HĐQT	79.080	0,28%	1.079.080	3,87%	Nhận cổ phiếu tặng
3	Ông Đinh Xuân Cường	Chủ tịch HĐQT	1.079.080	3,87%	79.080	0,28%	Thực hiện quyền bán
4	Bà Nguyễn Thị Thu Nhàn	Kế toán trưởng	0	0%	7000	0,03%	Thực hiện quyền mua

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES
AN TIEN INDUSTRIES
MSDN: 5200466372

ĐOÀN MINH ĐỨC